

NGÀY: 10/12/2018
Dòng tiền suy yếu, VN-Index tiếp tục giằng co trong khu vực 950 – 960 điểm
Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích

 Email: Tuannn@fpts.com.vn

Tel: (+84) 24 3773 9058 – Ext: 4388

Thống kê thị trường: (1 phiên)

	HSX	HNX	UP COM
Index	955,89	106,82	53,34
% Thay đổi giá	-0,28	-0,30	-0,82
KLGD (triệu cp)	129,25	29,06	8,75
% Thay đổi KLGD	-14,77	-20,15	-24,38
GTGD ròng NN (tỷ đồng)	41,17	-6,65	4,33

Độ rộng thị trường	HSX	HNX	UP COM
Số mã tăng	120	59	71
Số mã giảm	164	76	74
Tham chiếu	94	239	656

Chỉ tiêu kỹ thuật	HSX	HNX	UP COM
Ngưỡng hỗ trợ	930	104	52
Ngưỡng kháng cự	970	110	54
SMA 20 phiên	928,31	104,62	52,39
SMA 60 phiên	951,71	107,86	52,58
SMA 200 phiên	1005,18	114,58	53,88

Xu hướng	T+1	1 tuần	1 tháng
VN-Index	Trung lập	Tăng	Tăng
HNX-Index	Trung lập	Tăng	Tăng

Điểm nhấn giao dịch:

- ✓ Phiên giao dịch đầu tuần 10/12 có diễn biến khá giằng co với tương quan nghiêng về bên bán. Chốt phiên, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 2,70 điểm và tạm dừng ở 955,89 điểm. Tương tự, sàn HNX cũng lùi về đóng cửa tại 106,82 điểm.
- ✓ Độ rộng thị trường hôm nay nghiêng về bên bán do trạng thái phân hóa tái diễn ở nhiều nhóm ngành. Cả hai sàn ghi nhận 179 mã tăng và 240 mã giảm giá.
- ✓ Thực phẩm – đồ uống, thủy sản, dệt may và dầu khí là những nhóm ngành cho tín hiệu tích cực trong phiên hôm nay.
- ✓ Nhóm ngân hàng, chứng khoán hôm nay chịu áp lực bán mạnh và tác động xấu tới xu hướng của toàn bộ phiên giao dịch.
- ✓ Các Bluechips phân hóa mạnh và gây ra sự trái chiều biến động giữa VN-Index và VN30 tại thời điểm đóng cửa.
- ✓ Khối ngoại hôm nay tiếp tục mua ròng nhẹ 34,4 tỷ đồng trên cả hai sàn. Lực mua tập trung tại chứng chỉ quỹ E1VFN30 và mã VNM. Ở chiều bán, HPG và VIC là 02 mã bị bán nhiều nhất về giá trị.

Quan điểm đầu tư:

Về kỹ thuật, biến động giảm của phiên hôm nay chưa đủ để gây lo ngại bởi nền hỗ trợ bên dưới của các chỉ số vẫn đang được duy trì. Tuy nhiên, xét trên tương quan cung cầu thì áp lực đang có dấu hiệu gia tăng từ phía người bán. Trong đó, dấu hiệu của lực bán ở các mã trụ cột ngân hàng là VCB, BID và CTG sẽ cần phải được chú ý do đây là nhóm có khả năng ảnh hưởng lớn tới chỉ số.

Ngay cả các nhóm ngành đang tích cực là dầu khí, thực phẩm – đồ uống thì tín hiệu cuối phiên cũng cho thấy dấu hiệu của áp lực bán trên vùng giá cao.

Tâm lý thị trường chung có khả năng đang thận trọng hơn do ảnh hưởng của các thông tin gây bất ổn bên ngoài. Những rung lắc mạnh hơn tạo bởi áp lực bán chốt lời có thể sẽ xuất hiện trong một vài phiên tới.

Nhà đầu tư nên tập trung giữ ổn định danh mục, tạm dừng mua mới để chờ tín hiệu xu hướng kế tiếp.

Cổ phiếu có tín hiệu trong ngày:

 Cổ phiếu cho tín hiệu tăng giá: **DVN, HNG, HVG, SAM**

 Cổ phiếu cho tín hiệu giảm giá: **HPG, VJC, VRE**

Phân tích kỹ thuật chỉ số

VN-Index:

Thất bại trong nỗ lực phá mốc 960 điểm cuối tuần trước, chỉ số VN-Index đã có phiên mở đầu tuần giao dịch không mấy tích cực khi đóng cửa lùi về mốc 955,89 điểm, giảm nhẹ 0,28%.

Đồ thị EOD xuất hiện nến dạng Spinning Top cho thấy cung cầu quay lại giằng co trong phạm vi 950 -960 điểm. Thanh khoản khớp lệnh thoái lui về tương đương ngưỡng trung bình khối lượng 20 phiên gần nhất.

Sự hào hứng của dòng tiền đang giảm bớt, tâm lý thận trọng hơn là nguyên nhân khiến VN-Index nối dài khung dao động ngang hẹp sang phiên thứ 05 liên tiếp.

Mặc dù trạng thái này chưa đủ để gây ảnh hưởng tới nhận định về xu hướng tăng ngắn hạn nhưng cũng cần lưu ý rằng sau những khung tích lũy hẹp thường tiềm ẩn những biến động rất mạnh. Sẽ là tích cực nếu khuynh hướng bùng nổ sau đó là đi lên nhưng vẫn sẽ có xác suất nhất định cho chiều hướng ngược lại, đặc biệt là khi yếu tố có khả năng gây bất ổn tâm lý vẫn đang tồn tại.

Vùng đệm hỗ trợ tạo bởi mốc 950 điểm và đường SMA 9 phiên sẽ là khu vực cần quan sát nếu VN-Index tiếp tục suy yếu.



Thông kê kỹ thuật khác
Top 10 cổ phiếu tăng nhiều nhất trong ngày (KLGD >= 100.000)

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD	% biến động giá
PVX	10/12/2018	1,10	320.800	10,00
CMG	10/12/2018	24,80	361.750	6,90
HVG	10/12/2018	5,02	745.870	6,81
KMR	10/12/2018	3,61	421.470	6,80
KSH	10/12/2018	1,61	220.480	6,62
APG	10/12/2018	9,10	805.350	6,31
TTF	10/12/2018	3,95	1.967.500	5,90
TNG	10/12/2018	19,10	1.215.700	4,37
NAF	10/12/2018	13,95	105.340	4,10
HTT	10/12/2018	2,40	337.110	3,90

Top 10 cổ phiếu giảm nhiều nhất trong ngày (KLGD >= 100.000)

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD	% biến động giá
DCS	10/12/2018	0,90	455.900	-10,00
KLF	10/12/2018	1,90	663.000	-9,52
BII	10/12/2018	1,00	134.000	-9,09
HKT	10/12/2018	2,40	372.400	-7,69
TGG	10/12/2018	4,17	1.308.040	-6,92
HVA	10/12/2018	3,70	135.100	-5,13
CTG	10/12/2018	23,10	6.683.070	-3,95
HAI	10/12/2018	2,13	148.230	-3,18
VRE	10/12/2018	32,00	2.467.410	-3,03
DXG	10/12/2018	25,60	1.182.920	-2,66

Top 10 cổ phiếu có KLGD đột biến trong ngày (KLGD >= 100.000)

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD	% biến động KLGD
SCI	10/12/2018	7,40	130.200	307,64
SFG	10/12/2018	14	223.610	245,98
VNS	10/12/2018	18,00	179.360	225,41
CMG	10/12/2018	24,80	361.750	199,32
C32	10/12/2018	27,60	146.860	187,41
NVT	10/12/2018	6,57	406.060	179,68
HNG	10/12/2018	17,05	2.809.030	179,33
DCS	10/12/2018	0,90	455.900	166,55
TTF	10/12/2018	3,95	1.967.500	132,48
PVT	10/12/2018	16,10	707.670	121,09

Top 10 cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật* tích cực trong ngày: (KLGD > 100.000)

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD	Xu hướng 6 tháng	Điểm chỉ báo
GTN	10/12/2018	11,25	655.810	uptrend	8
AMV	10/12/2018	38,50	185.900	uptrend	7
CEO	10/12/2018	13,80	660.200	downtrend	7
KPF	10/12/2018	33,60	205.780	uptrend	7
PVS	10/12/2018	20,40	4.151.200	uptrend	7
APG	10/12/2018	9,10	805.350	uptrend	6
AST	10/12/2018	69,10	106.390	uptrend	6
BWE	10/12/2018	25,15	359.780	uptrend	6
CMG	10/12/2018	24,80	361.750	uptrend	6
CRE	10/12/2018	43,10	136.820	N/A	6

* xếp hạng cổ phiếu theo điểm cộng dồn giữa các tín hiệu mua/bán trên các chỉ báo thông dụng. Tại một thời điểm, danh sách này cung cấp thông tin về các cổ phiếu đang có xu hướng ngắn hạn tích cực hơn so với phần còn lại của thị trường.

Top 10 cổ phiếu đang ở mức cao 52 tuần

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD trung bình 20 phiên	Giá cao 52 tuần	Giá thấp 52 tuần
APG	10/12/2018	9,10	543.755	9,10	4,50
AMV	10/12/2018	38,50	117.570	38,50	12,80
SFG	10/12/2018	13,60	88.783	13,60	9,88
QNU	10/12/2018	15,60	33.085	15,60	8,00
ICG	10/12/2018	10,00	22.715	10,00	5,50
SDA	10/12/2018	3,70	4.870	3,70	2,10
MSC	10/12/2018	18,00	3.260	18,00	9,70
GGG	10/12/2018	1,00	2.875	1,00	0,40
TL4	10/12/2018	7,60	1.845	7,60	5,52
HVT	10/12/2018	53,50	1.455	53,50	29,35

Top 10 cổ phiếu đang ở mức thấp 52 tuần

Mã CK	Ngày	Giá hiện tại	KLGD trung bình 20 phiên	Giá cao 52 tuần	Giá thấp 52 tuần
TGG	10/12/2018	4,17	1.086.125	30,65	4,17
AMD	10/12/2018	3,00	310.899	11,85	3,00
HSL	10/12/2018	13,50	238.458	24,10	13,50
ATB	10/12/2018	0,80	76.375	2,80	0,80
VE9	10/12/2018	3,00	23.310	9,90	3,00
KHL	10/12/2018	0,20	7.945	0,70	0,20
BAB	10/12/2018	20,40	6.395	28,70	20,40
NTB	10/12/2018	0,30	3.745	0,90	0,30
VID	10/12/2018	5,31	1.832	13,64	5,31
VPC	10/12/2018	0,70	1.645	1,20	0,70

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin, dự báo và khuyến nghị được cung cấp trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin tin cậy; tuy nhiên FPTS không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong báo cáo được đưa ra dựa trên cơ sở chủ yếu là phương pháp phân tích kỹ thuật, có sự đánh giá chủ quan của chuyên viên phân tích và được xem là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này đại diện cho quan điểm của người viết và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và không nên được diễn giải như một khuyến khích mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. FPTS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng một phần hay toàn bộ thông tin hoặc ý kiến trong báo cáo này. Báo cáo này không được phép sao chép, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận của FPTS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến thị trường có thể được tham khảo tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức

Bản quyền © 2017 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84.24) 3773 7070 / 6271 7171

Fax: (84.24) 3773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84.28) 6290 8686

Fax: (84.28) 6291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: (84.236) 3553 666

Fax: (84.236) 3553 888